

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/KDTM-PT

Ngày: 27/9/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Việt Trung.

- *Các Thẩm phán:* Ông Đinh Viết Nam;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Hoàng Đình Vương Vũ - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2022/TLPT-KDTM ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2022/QĐXX-PT ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T; địa chỉ trụ sở chính: 21 Lê Hồng Phong, Phường N, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị H; chức vụ: Giám đốc Công ty, có mặt.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại dịch vụ M; địa chỉ trụ sở chính: 32/33 Bùi Đình Túy, Phường M, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Hải H; chức vụ: Giám đốc Công ty, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Diễm T, chức vụ: Kế toán (văn bản ủy quyền ngày 07/7/2022), vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bảo M, chức vụ: Nhân viên (văn bản ủy quyền ngày 26/9/2022), có mặt.

3. Người kháng cáo: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại dịch vụ M - Là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/6/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 08/7/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T (Sau đây viết tắt là: Công ty T) và Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại dịch vụ M (Sau đây viết tắt là: Công ty M) ký kết Hợp đồng thi công số 20/2018 ngày 01/9/2018 (Sau đây viết tắt là: Hợp đồng).

Theo thỏa thuận, Công ty T thi công sơn nước và vệ sinh công nghiệp đối với các hạng mục thi công của Công ty M: Khối cấp I, khối cấp II, khối cấp III, khối hiệu bộ, khối chức năng, nhà bảo vệ, trụ cổng tại địa điểm: Trường Liên cấp hội nhập Quốc tế Ischool Quảng Trị tại phường Đông Lương, thành phố Đông Hà.

Đến ngày 16/3/2019, hai bên tiến hành nghiệm thu và bàn giao công trình. Căn cứ Bảng khối lượng hoàn thành xác định được tổng khối lượng thi công thực tế mà Công ty T đã hoàn thành có giá trị là 1.796.468.200 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty M đã tạm ứng cho Công ty T số tiền 950.000.000 đồng.

Công ty T yêu cầu Công ty M phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Cụ thể:

Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng số tiền còn nợ là 846.468.200 đồng.

Yêu cầu thanh toán tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày 01/10/2019 đến ngày 12/7/2022 là: $846.468.200 \text{ đồng} \times 33 \text{ tháng} \times 11 \text{ ngày} \times 0,8745\%/\text{tháng} = 246.904.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền mà Công ty T yêu cầu Công ty M phải thanh toán là: 1.093.372.000 đồng.

Tại văn bản ý kiến phản hồi ngày 08/10/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại dịch vụ M trình bày:

Công ty M và Công ty T có ký hợp đồng thi công sơn nước và vệ sinh công nghiệp đối với các hạng mục thi công của Công ty M: Khối cấp I, khối cấp II, khối cấp III, khối hiệu bộ, khối chức năng, nhà bảo vệ, trụ cổng tại địa điểm: Trường Liên cấp hội nhập Quốc tế Ischool Quảng Trị tại phường Đông Lương, thành phố Đông Hà với giá trị hợp đồng là 1.180.000.000 đồng, giá trị quyết toán là 1.298.350.000 đồng, đã thanh toán cho Công ty T số tiền 950.000.000 đồng. Nay bị đơn không chấp nhận yêu cầu của Công ty T về việc yêu cầu Công ty M phải thanh toán cho Công ty T tổng số tiền là 1.093.372.000 đồng. Công ty T chưa hoàn thành hợp đồng, do chất lượng sơn không đảm bảo chất lượng, Công ty M đã có nhiều văn bản yêu cầu Công ty T phải khắc phục nhưng không được thực hiện, do đó Công ty M phải tự thuê đơn vị khác thi công sửa chữa, tổng chi phí hết 625.236.000 đồng và phạt chậm tiến độ với số tiền 36.000.000 đồng, Công ty M yêu cầu Công ty T phải trả lại cho Công ty M số tiền 661.236.918 đồng.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điểm b khoản 1 Điều 35, Điểm g khoản 1 Điều 40, Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; Điều 144, Điều 147 Luật xây dựng năm 2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T, buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại dịch vụ M có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T số tiền 1.093.372.000 đồng (*Một tỷ không trăm chín mươi ba triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn*), trong đó số tiền thi công sơn nước là 846.468.200 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính đến ngày 11/7/2022 là 246.904.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên tiền lãi nếu chậm thi hành án, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 22/7/2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại dịch vụ M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

Tại phiên tòa ngày 27/9/2022 đại diện bị đơn bổ sung nội dung kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm, do cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ, các bên chưa tiến hành thủ tục thanh lý hợp đồng nên cấp sơ thẩm xét xử chưa khách quan.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại dịch vụ M, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

- *Về án phí:* Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại dịch vụ M phải chịu 2.000.000đ án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng T (Công ty T) với Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại dịch vụ M (Công ty M) phát sinh trong hoạt động xây dựng và đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, TAND thành phố Đông Hà thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp: “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định.

[1.2]. Về thẩm quyền: Hợp đồng thi công số 20/2018 được ký kết ngày 01/9/2018 giữa Công ty T với Công ty M về việc thi công sơn nước và vệ sinh công nghiệp đối với các hạng mục thi công của Công ty M: Khối cấp I, khối cấp II, khối cấp III, khối hiệu bộ, khối chức năng, nhà bảo vệ, trụ cổng, tại địa điểm: Trường Liên cấp hội nhập Quốc tế Ischool Quảng Trị tại phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền theo sự lựa chọn của nguyên đơn, người yêu cầu: “*Nếu tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết*”. Do nguyên đơn lựa chọn Tòa án có thẩm quyền nơi thực hiện hợp đồng để khởi kiện là TAND thành phố Đông Hà, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Xét đơn kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ M.

[2.1]. Về thời hạn kháng cáo: Ngày 22/7/2022, bị đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn kháng cáo trong thời hạn quy định, do đó TAND tỉnh Quảng Trị thụ lý vụ án để xem xét kháng cáo của bị đơn theo trình tự phúc thẩm.

[2.2]. Xét nội dung kháng cáo của bị đơn: Công ty M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, đề nghị cấp phúc hủy bản án sơ thẩm do thu thập chứng cứ chưa đầy đủ nên cấp sơ thẩm xét xử chưa khách quan. Xét thấy:

[2.2.1]. Về nội dung:

Ngày 01/9/2018, Công ty T do bà Phạm Thị H - Giám đốc làm đại diện (Bên A) và Công ty M do ông Hoàng Hải H - Giám đốc làm đại diện (Bên B), cùng thỏa thuận ký hợp đồng số 20/2018, về việc Công ty T thi công sơn nước và vệ sinh công nghiệp đối với các hạng mục thi công của Công ty M: Khối cấp I, khối cấp II, khối

cấp III, khối hiệu bộ, khối chức năng, nhà bảo vệ, trụ công, tại địa điểm: Trường Liên cấp hội nhập Quốc tế Ischool Quảng Trị tại phường Đông Lương, thành phố Đông Hà; các bên thỏa thuận về hạng mục, quy trình thi công; thời gian, địa điểm thi công; khối lượng thi công, giá cả, phương thức thanh toán; quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng. Sau khi ký kết hợp đồng Công ty T đã tiến hành thi công công trình từ ngày 01/9/2018 đến ngày 31/01/2019.

Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thấy rằng trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T đã thực hiện quy trình thi công theo như khoản 2 Điều 6 của hợp đồng quy định, trong thời gian thi công Công ty T nhập vật tư để thi công theo đúng như quy định tại Điều 1 của hợp đồng, từ ngày 05/10/2018 đến ngày 12/3/2019 mỗi lần nhập vật tư để thi công đều được đại diện Công ty M nghiệm thu vật liệu trước khi sử dụng và đồng ý đưa vật liệu vào sử dụng.

Quá trình thi công từ ngày 10/10/2018 đến ngày 16/3/2019 Chỉ huy trưởng công trình ông Nguyễn Bảo M do Công ty M bổ nhiệm cùng đại diện của Công ty T đã tiến hành 15 lần nghiệm thu công việc xây dựng, cụ thể:

- Ngày 10/10/2018, Bản nghiệm thu công việc xây dựng số 1: Hạng mục khối hiệu bộ, nghiệm thu công tác bã matit trong nhà: tầng 1,2,3. Kết luận về khối lượng, chất lượng công trình: Đạt yêu cầu, chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.

- Ngày 12/10/2018, Bản nghiệm thu công việc xây dựng số 2: Hạng mục khối hiệu bộ, nghiệm thu công tác sơn lót trong nhà; sơn lót tường ngoài hoa bê tông. Kết luận về khối lượng, chất lượng công trình: Đạt yêu cầu, chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.

- Ngày 15/10/2018, Bản nghiệm thu công việc xây dựng số 3: Hạng mục khối hiệu bộ, nghiệm thu công tác sơn phủ 2 lớp trong nhà; sơn phủ 2 lớp ngoài nhà tường hoa bê tông. Kết luận về khối lượng, chất lượng công trình: Đạt yêu cầu, chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.

- Ngày 15/11/2018, Bản nghiệm thu công việc xây dựng số 4: Hạng mục khối hiệu bộ, khối chức năng, nghiệm thu công tác bã matit tường ngoài nhà khối hiệu bộ; sơn lót tường ngoài sau hoa bê tông khối chức năng. Kết luận về khối lượng, chất lượng công trình: Đạt yêu cầu, chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.

- Ngày 20/11/2018, Bản nghiệm thu công việc xây dựng số 5: Hạng mục khối hiệu bộ, khối chức năng, nghiệm thu công tác sơn lót tường ngoài; sơn lót hoa bê tông khối hiệu bộ; sơn phủ tường ngoài nhà sau hoa bê tông khối chức năng. Kết luận về khối lượng, chất lượng công trình: Đạt yêu cầu, chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.

- Ngày 30/11/2018, Bản nghiệm thu công việc xây dựng số 6: Hạng mục khối hiệu bộ, khối chức năng, nghiệm thu công tác sơn phủ màu ngói nhà; sơn phủ hoa bê tông khối hiệu bộ; sơn lót hoa bê tông khối chức năng. Kết luận về khối lượng, chất lượng công trình: Đạt yêu cầu, chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.

- Ngày 05/12/2018, Bản nghiệm thu công việc xây dựng số 7: Hạng mục khối cấp I, khối chức năng, nghiệm thu công tác bã matit trong nhà hai lớp tầng 1,2,3 khối cấp I; sơn phủ hoa bê tông khối chức năng. Kết luận về khối lượng, chất lượng công trình: Đạt yêu cầu, chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.

- Ngày 11/12/2018, Bản nghiệm thu công việc xây dựng số 8: Hạng mục khối cấp I, nghiệm thu công sơn lót trong nhà 1 lớp tầng 1,2,3. Kết luận về khối lượng, chất lượng công trình: Đạt yêu cầu, chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.

- Ngày 30/01/2018, Bản nghiệm thu công việc xây dựng số 9: Hạng mục khối cấp I, khối cấp II, nghiệm thu công tác sơn lót hoa bê tông khối cấp I; bã matit trong nhà tầng 1,2,3 khối cấp II. Kết luận về khối lượng, chất lượng công trình: Đạt yêu cầu, chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.

- Ngày 10/02/2019, Bản nghiệm thu công việc xây dựng số 10: Hạng mục khối cấp I, khối cấp II, nhà bảo vệ, nghiệm thu công tác bã matit tường ngoài nhà; sơn phủ hoa bê tông 2 lớp khối cấp I; sơn lót trong nhà tầng 1,2,3 khối cấp II; bã matit tường ngoài nhà nhà bảo vệ. Kết luận về khối lượng, chất lượng công trình: Đạt yêu cầu, chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.

- Ngày 22/02/2019, Bản nghiệm thu công việc xây dựng số 11: Hạng mục khối cấp I, khối cấp II, cột trụ và cột phụ; nghiệm thu công tác sơn lót tường ngoài; sơn phủ trong nhà khối cấp I; sơn phủ trong nhà; bã matit tường ngoài khối cấp II; bã matit tường ngoài cột trụ và cột phụ. Kết luận về khối lượng, chất lượng công trình: Đạt yêu cầu, chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.

- Ngày 28/02/2019, Bản nghiệm thu công việc xây dựng số 12: Hạng mục khối cấp II, khối cấp III, nhà bảo vệ, cột trụ và cột phụ, nghiệm thu công tác sơn lót hoa bê tông, khối cấp II; bã matit tường ngoài khối cấp III; sơn lót tường trong nhà bảo vệ. Kết luận về khối lượng, chất lượng công trình: Đạt yêu cầu, chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.

- Ngày 06/3/2019, Bản nghiệm thu công việc xây dựng số 13: Hạng mục khối khối cấp III, nghiệm thu công tác sơn lót hoa bê tông, bã matit tường trong nhà. Kết luận về khối lượng, chất lượng công trình: Đạt yêu cầu, chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.

- Ngày 13/3/2019, Bản nghiệm thu công việc xây dựng số 14: Hạng mục khối cấp II, khối cấp III, nhà bảo vệ, cột trụ và cột phụ, nghiệm thu công tác sơn lót tường ngoài, sơn phủ hoa bê tông khối cấp II; sơn lót tường trong nhà, sơn lót tường ngoài, sơn phủ hoa bê tông hai lớp nhà khối cấp III; sơn lót tường ngoài nhà bảo vệ; sơn lót tường ngoài cột trụ và cột phụ. Kết luận về khối lượng, chất lượng công trình: Đạt yêu cầu, chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.

- Ngày 16/3/2019, Bản nghiệm thu công việc xây dựng số 15: Hạng mục khối cấp I, khối cấp II, khối cấp III, nhà bảo vệ, cột trụ và cột phụ, nghiệm thu công tác phủ sơn tường ngoài nhà khối cấp I; sơn phủ tường ngoài nhà khối cấp II; sơn phủ tường ngoài nhà, sơn phủ tường trong nhà khối cấp III; sơn phủ tường ngoài nhà

bảo vệ và cột trụ, cống phụ. Kết luận về khối lượng, chất lượng công trình: Đạt yêu cầu, chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo. Kèm theo biên bản nghiệm thu công việc xây dựng là bảng kê chiết tính khối lượng chi tiết đối với các hạng mục được thi công.

Ngoài ra, chỉ huy trưởng công trình là ông Nguyễn Bảo M cùng đại diện của Công ty T còn lập 02 biên bản nghiệm thu hoàn thành, cụ thể: Biên bản nghiệm thu hoàn thành số 01 ngày 05/01/2019: Nghiệm thu hạng mục sơn nước khối cấp I, khối cấp II, khối chức năng, nhà bảo vệ, cống. Kết luận về khối lượng, chất lượng công trình: Đạt yêu cầu, chấp nhận nghiệm thu hoàn thành phần sơn nước; Biên bản nghiệm thu hoàn thành số 02 ngày 16/3/2019: Nghiệm thu hạng mục sơn nước khối cấp III, cống phụ. Kết luận về khối lượng, chất lượng công trình: Đạt yêu cầu, chấp nhận nghiệm thu hoàn thành phần sơn nước.

Tất cả các biên bản nghiệm thu đều được lập trên biên bản có Logo của Công ty M và đã được ông Nguyễn Bảo M là Chỉ huy trưởng công trình Trường Liên cấp hội nhập Quốc tế Ischool Quảng Trị ký xác nhận về khối lượng, chất lượng các hạng mục công việc đã hoàn thành. Căn cứ quy định tại khoản 18 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐCP ngày 16/7/2018 quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng thì chỉ huy trưởng công trường là chức danh cá nhân được tổ chức thi công xây dựng giao nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động thi công xây dựng đối với một dự án hoặc một công trình cụ thể.

Với những căn cứ, lập luận nêu trên có đủ cơ sở khẳng định quá trình thi công sơn nước và vệ sinh công nghiệp đối với các hạng mục thi công các khối cấp I, khối cấp II, khối cấp III, khối Hiệu bộ, khối chức năng, nhà bảo vệ, trụ cổng tại Trường Liên cấp hội nhập Quốc tế Ischool Quảng Trị đã được Công ty T thực hiện đúng khối lượng và đảm bảo chất lượng. Đối chiếu các bản nghiệm thu khối lượng chi tiết mà các bên đã lập nhân với giá thành thi công quy định tại hợp đồng số 20/2018 thì tổng khối lượng thi công mà Công ty T hoàn thành có giá trị 1.796.468.200 đồng.

Theo quy định tại mục 4.2, Điều 4 hợp đồng số 20/2018 quy định về phương thức thanh toán: Sau khi thanh toán theo từng giai đoạn, nghiệm thu, bàn giao, bên A thanh toán đến 95% giá trị quyết toán trong 60 ngày kể từ ngày bên A nhận được hồ sơ thanh toán. Thấy rằng trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 31/01/2019 đến ngày 21/8/2019 Công ty M chuyển vào tài khoản Công ty T tổng cộng 950.000.000 đồng, trong đó ngày 31/01/2019 chuyển thanh toán đợt 1 thi công sơn nước, vệ sinh công nghiệp 300.000.000đ với nội dung thanh toán; ngày 11/3/2019 chuyển vào tài khoản Công ty T 200.000.000đ với nội dung thanh toán đợt 2 thi công sơn nước; ngày 20/3/2019, Công ty T có Giấy đề nghị thanh toán số 02/2019, căn cứ khối lượng thi công thực tế và nghiệm thu giữa hai đơn vị theo hợp đồng đã ký yêu cầu Công ty M thanh toán tiền ứng đợt 3 số tiền 200.000.000đ. Ngày 26/3/2019 Công ty M chuyển vào tài khoản Công ty T 100.000.000đ với nội dung thanh toán đợt 3 thi công sơn nước; ngày 31/5/2019, Công ty M chuyển vào tài khoản Công ty T 200.000.000 đồng với nội dung thanh toán đợt 4 thi công sơn

nước; ngày 21/8/2019, Công ty M chuyển vào tài khoản Công ty T 150.000.000đ với nội dung thanh toán đợt 5 thi công sơn nước. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty M cũng thừa nhận đã thanh toán cho Công ty T số tiền 950.000.000 đồng. Như vậy, có căn cứ để xác định Công ty M đã thống nhất về việc nghiệm thu hoàn thành đối với hợp đồng đã ký với Công ty T và đến nay Công ty M vẫn chưa thanh toán hết số tiền còn thiếu 846.468.200 đồng cho Công ty T là vi phạm điều khoản về thời hạn thanh toán quy định tại mục 4.2, Điều 4 hợp đồng. Vì vậy Công ty T khởi kiện yêu cầu Công ty M thanh toán số tiền còn nợ 846.468.200 đồng là có căn cứ nên cần buộc Công ty M phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T số tiền nêu trên.

[2.2.2]. *Về tiền lãi*: Công ty M và Công ty T hoạt động trong lĩnh vực thương mại, hợp đồng xây dựng được ký kết giữa hai bên đều có mục đích lợi nhuận, do đó tiền lãi do chậm thanh toán được áp dụng theo Điều 306 Luật thương mại năm 2005, Điều 306 Luật thương mại quy định: Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng...thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả...Theo hợp đồng thời hạn thanh toán là sau 60 ngày, kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành và theo hồ sơ biên bản nghiệm thu hoàn thành từ tháng 3/2019 nên nguyên đơn yêu cầu thời gian tính lãi từ ngày 01/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Mức lãi suất Công ty T yêu cầu 0,8745%/tháng không vượt quá lãi suất trung bình của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam nên có cơ sở chấp nhận.

Theo đó số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày 01/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 11/7/2022 là 33 tháng 11 ngày, cụ thể: 846.468.200 đồng x 33 tháng 11 ngày x 0,8745%/tháng = 246.904.000 đồng. Số tiền lãi Công ty M phải thanh toán cho Công ty T là 246.904.000 đồng.

[3]. Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Công ty M nêu ra ý kiến do chất lượng sơn không đảm bảo chất lượng, Công ty M đã có nhiều văn bản yêu cầu Công ty T phải khắc phục nhưng không được thực hiện, do đó Công ty M phải tự thuê đơn vị khác thi công sửa chữa chi phí hết 625.236.000 đồng và phạt chậm tiến độ với số tiền 36.000.000 đồng, Công ty M yêu cầu Công ty T phải trả lại cho Công ty M tổng số tiền 661.236.918đ. Xét thấy, đây là nội dung yêu cầu phản tố, theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự thời điểm đưa ra yêu cầu phản tố phải trước khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ngày 21/12/2021, Tòa án đã có văn bản yêu cầu Công ty M làm đơn yêu cầu phản tố để được Tòa án xem xét, giải quyết. Nhưng sau khi nhận được văn bản yêu cầu của Tòa án thì Công ty M không làm đơn phản tố nên Tòa án cấp sơ thẩm không có cơ sở để xem xét giải quyết chung trong vụ án. Vì vậy nếu Công ty M tiếp tục yêu cầu Công ty T thanh toán thì có quyền làm đơn khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác nếu đủ điều kiện khởi kiện.

Tại phiên tòa Công ty M cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ đầy đủ do các bên chưa thanh lý hợp đồng, hợp đồng của các bên có sự chông chéo nên quyết định của bản án không khách quan. Xét thấy, như đã phân tích trên tài liệu, chứng cứ các bên cung cấp đã xác định hợp đồng các bên tự xác lập, không có sửa đổi, bổ sung hợp đồng; khối lượng công việc Công ty T đã hoàn thành, đảm bảo chất lượng như 17 biên bản nghiệm thu đã thể hiện và do ông Nguyễn Bảo M chỉ huy trưởng công trình ký xác nhận. Việc các bên không tiến hành thanh lý được hợp đồng là do các bên không thống nhất được với nhau về việc bảo hành khi phát sinh việc màu sơn không đảm bảo yêu cầu. Công ty M tự ý ký hợp đồng thuê nhân công khắc phục sửa chữa trong khi phía Công ty T đã có ý kiến xin khắc phục, do đó lỗi dẫn đến không thanh lý được hợp đồng là do các bên. Công ty M phải có trách nhiệm thanh toán giá trị khối lượng công việc do Công ty T đã thực hiện, còn Công ty M có thể khởi kiện bằng vụ án khác để yêu cầu Công ty T hoàn trả chi phí khắc phục sửa chữa công trình đã thi công. Do đó, không có cơ sở cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ hủy bản án sơ thẩm.

[4]. Từ những đánh giá phân tích trên cho thấy kháng cáo của Công ty M là không có căn cứ, nên cần chấp nhận quan điểm của VKSND tỉnh Quảng Trị không chấp nhận kháng cáo của Công ty M, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/KDTM-TS ngày 12/7/2022 của TAND thành phố Đông Hà.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty M phải chịu án phí KDTM sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điểm b khoản 1 Điều 35, Điểm g khoản 1 Điều 40, Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; Điều 144, Điều 147 Luật xây dựng năm 2014; Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH xây dựng T, buộc bị đơn Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ M có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH xây dựng T số tiền 1.093.372.000 đồng (*Một tỷ không trăm chín mươi ba triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng*), trong đó số tiền thi công sơn nước là 846.468.200 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính đến ngày 11/7/2022 là 246.904.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

- Công ty TNHH xây dựng T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty TNHH xây dựng T số tiền 17.919.703 đồng (*Mười bảy triệu chín trăm mười chín nghìn bảy trăm không ba đồng*) đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001275 ngày 29/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ M phải chịu 44.801.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu tám trăm không một nghìn đồng*) án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm và 2.000.000đ án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000420 ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà. Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ M còn phải nộp 44.801.000 đồng án phí sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày kết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/9/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND TP Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Trung